

Số: 808 /QĐ-THPT HVN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy đổi mức xếp loại và xác định ngày làm việc thực tế
để chi thu nhập tăng thêm quý III năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HUỲNH VĂN NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 78/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về xếp loại và chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 20917/SNV-CCVC ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 78/2026/QĐ-UBND;

Căn cứ Công văn số 10860/SGDDĐT-TCCB ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 78/2026/QĐ-UBND;

Căn cứ Công văn số 10620/TB-SGDDĐT ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Thông báo Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng Quý III năm 2026 đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 720/QĐ-THPT HVN ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ về kết quả đánh giá KPI quý III năm 2026 đối với viên chức, người lao động;

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-THPT HVN ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ về Thông báo kết quả đánh giá xếp loại chất lượng viên chức quản lý Quý III năm 2026;

Căn cứ hồ sơ phân công nhiệm vụ, bảng tổng hợp ngày công quý III năm 2026;

Theo đề nghị của bộ phận phụ trách tổng hợp, kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy đổi mức xếp loại để chi thu nhập tăng thêm

Quy đổi kết quả đánh giá KPI quý III năm 2026 của viên chức, người lao động theo danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Việc quy đổi thực hiện

theo điểm đánh giá và các trường hợp điều chỉnh quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 78/2026/QĐ-UBND; mức hưởng thực hiện theo Điều 6 của Quy định này.

Điểm đánh giá	Mức quy đổi	Tỷ lệ hưởng
Từ 90 điểm trở lên	Mức 1	100%
Từ 85 đến dưới 90 điểm	Mức 2	90%
Từ 70 đến dưới 85 điểm	Mức 3	80%
Dưới 70 điểm	Mức 4	Không được hưởng

Kết quả quy đổi theo điểm của 80 cá nhân:

- Mức 1 (Hưởng 100% mức chi thu nhập tăng thêm): 78 cá nhân (đạt từ 90 điểm trở lên).
- Mức 2 (Hưởng 90% mức chi thu nhập tăng thêm): 02 cá nhân (đạt từ 85 điểm đến dưới 90 điểm).
- Mức 3 (Hưởng 80% mức chi thu nhập tăng thêm): 0 cá nhân.
- Mức 4 (Không được hưởng mức chi thu nhập tăng thêm): 0 cá nhân.

(Có danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Xác định số ngày làm việc thực tế

Số ngày làm việc thực tế để chi thu nhập tăng thêm quý III năm 2026 được tổng hợp cho các tháng 7, 8 và 9 năm 2026 tại Phụ lục.

Việc xác định ngày làm việc thực tế thực hiện theo Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 78/2026/QĐ-UBND. Trong năm học, giáo viên giảng dạy đủ số tiết nghĩa vụ, thực hiện đầy đủ các hoạt động chuyên môn được phân công và không có các ngày nghỉ thuộc diện loại trừ thì được tính đủ số ngày làm việc thực tế. Trong thời gian hè, chỉ tính ngày thực hiện nhiệm vụ có phân công chính thức bằng văn bản của cấp có thẩm quyền.

Không tính các ngày nghỉ phép năm, nghỉ việc riêng, nghỉ thai sản, nghỉ ốm đau hoặc điều trị chấn thương do tai nạn lao động; ngày học tập trung đã bàn giao nhiệm vụ và không được phân công công tác; ngày nghỉ hè không có phân công nhiệm vụ chính thức bằng văn bản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận Tài vụ - Kế toán chịu trách nhiệm tính toán kinh phí, lập hồ sơ

chứng từ thanh toán và thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm Quý III năm 2026 theo đúng quy định; thực hiện niêm yết, công khai kết quả xếp loại quy đổi và lập báo cáo kết quả chi gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Tổ chức cán bộ).

Các Phó Hiệu trưởng, Thư ký Hội đồng trường, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, Tổ trưởng tổ Văn phòng và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở GDĐT (b/c);
- Lưu: VT, hồ sơ TNNT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Phương Thảo

PHỤ LỤC
DANH SÁCH QUY ĐỔI MỨC XẾP LOẠI VÀ NGÀY CÔNG ĐỀ CHI THU NHẬP TĂNG THÊM QUÝ III NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THPTHVN ngày 15 tháng 10 năm 2026)

STT	Họ và tên	Điểm KPI	Xếp loại KPI	Mức quy đổi	Tỷ lệ hưởng	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tổng ngày
1	Mai Long Thời	100	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	21	20	64
2	Lê Phương Thảo	98.95	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	21	20	64
3	Trần Thanh Phong	100	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	20	10	20	50
4	Lâm Văn Thành	97.05	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	10.5	5.5	20	36
5	Nguyễn Văn Đức	97.7	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	10.5	6	20	36.5
6	Ngô Thị Ngọc Hòa	100	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	16.5	7	20	43.5
7	Lương Thị Tuyết Nhung	98.92	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	12.5	7.5	20	40
8	Tổng Thị Lệ Hằng	98.6	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	22	8.5	20	50.5
9	Nguyễn Thị Lai	100	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	18.5	8	20	46.5
10	Lê Thị Thu Hương	94.5	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	21	20	64
11	Lê Cẩm Tú	99.01	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Mức 1	100%	22	21	20	63

12	Nguyễn Ngọc Lan	98.66	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	15.5	7	20	42.5
13	Trương Thanh Hòa	97.95	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	10.5	6	20	36.5
14	Nguyễn Ngọc Thanh Hiền	95.33	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	14	8.5	20	42.5
15	Mai Thị Bích Vân	100	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	15.5	10.5	20	46
16	Nguyễn Thị Thu Hương	100	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Mức 1	100%	20.5	13.5	20	54
17	Đỗ Hạnh Vi	98	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	13.5	11	20	44.5
18	Nguyễn Thị Hà	98.23	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	17	7	20	44
19	Ngô Văn Nhi	99.53	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	12.5	8	20	40.5
20	Phạm Trung Hồ	95.36	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	16	6.5	20	42.5
21	Phan Duy Khiêm	99.55	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Mức 1	100%	22.5	13	20	55.5
22	Bùi Thị Bích Thảo	97.28	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	13	7	20	40
23	Nguyễn Thanh Sơn	94.1	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	14.5	10.5	20	45
24	Phạm Quốc Chung	95.33	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	12.5	6.5	19	38
25	Nguyễn Bình An	95.8	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	16	8	20	44
26	Nguyễn Thanh Hải	100	Hoàn thành xuất	Mức 1	100%	23	15.5	20	58.5

			sắc nhiệm vụ						
27	Trần Thị Lý	100	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	22	10	20	52
28	Phạm Ngọc Thanh	97.18	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	13.5	6.5	20	40
29	Trần Thị Mộng Thu	100	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Mức 1	100%	22.5	16	20	58.5
30	Huỳnh Thị Khánh Trang	98.97	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	18.5	7.5	20	46
31	Lê Thị Phương Thảo	96.08	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	16	6.5	19.5	42
32	Nguyễn Thị Thanh Trúc	98.85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	16	7.5	20	43.5
33	Nguyễn Thị Quỳnh Trúc	100	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Mức 1	100%	21	11	20	52
34	Nguyễn Quang Vinh	83.9	Hoàn thành nhiệm vụ	Mức 2	90%	13	7.5	20	40.5
35	Nguyễn Trần Cẩm Thúy	98.13	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	15.5	7.5	20	43
36	Nguyễn Thị Hữu Tuyền	100	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	19.5	7	20	46.5
37	Lê Thị Mai Thi	98.57	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	18.5	11	20	49.5
38	Bùi Thị Cẩm Vân	97.93	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	21	11.5	18.5	51
39	Nguyễn Thị Hương Thơm	98.22	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Mức 1	100%	22	15	20	57
40	Trần Thị Thanh	85.09	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 2	100%	15	6	20	41

41	Phạm Quốc Trị	100	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	12	20	55
42	Vũ Thị Thanh Mai	100	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Mức 1	100%	16	7	20	43
43	Nguyễn Văn Hò	99.59	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	15	20	58
44	Nguyễn Trần Yên Trang	97.04	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	16.5	6.5	20	43
45	Nguyễn Minh Đạt	95.51	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	21	20	64
46	Trần Anh Dũng	100	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	20.5	9.5	20	50
47	Nguyễn Thị Trà My	100	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Mức 1	100%	21.5	9	20	50.5
48	Nguyễn Thị Mai Linh	100	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	20	8.5	20	48.5
49	Nguyễn Bùi Mỹ Linh	100	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	21	13.5	20	54.5
50	Trần Trọng Tú	99.30	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	14	8	20	42
51	Nguyễn Duy Phong	97.67	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	21	13.5	20	54.5
52	Phan Thị Đỗ Quyên	100	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	16	8	19	43
53	Nguyễn Thị Kim Loan	98.53	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	15.5	7.5	20	43
54	Tào Thị Thúy	100	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	17	6	20	43
55	Nguyễn Thị Huế	97.67	Hoàn thành tốt	Mức 1	100%	13.5	6.5	20	40

			nhiệm vụ						
56	Nguyễn Lưu Hoàng Hữu Duyên	99.01	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	19	8.5	20	47.5
57	Ngô Ngọc Ánh	98.45	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	14	7	20	41
58	Nguyễn Thị Thúy Hằng	100	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Mức 1	100%	20	13	20	53
59	Lê Hữu Phước	98.87	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	12	20	55
60	Nguyễn Phụng Hiểu	98.85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	18.5	5.5	20	44
61	Lê Quốc Anh	100	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Mức 1	100%	21	12.5	20	53.5
62	Nguyễn Duy Thái Uyên	94.87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	16	8	20	44
63	Phạm Đình Phùng	98.4	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	15.5	20	58.5
64	Lê Vũ Ngọc Hậu	97.06	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	21	11	20	52
65	Nguyễn Thị Bình An	98.37	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	15.5	7	20	42.5
66	Lê Thị Thùy Trang	98.62	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	15.5	8	20	43.5
67	Đặng Thị Phương Loan	98.45	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	16	7	20	43
68	Phùng Thị Mai	98.19	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	21	20	64
69	Trần Thị Thảo	97.55	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	14.5	9	20	43.5

70	Trần Diệu Khánh	98.26	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	15.5	6.5	20	42
71	Đỗ Đức Tập	99.02	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	18	17.5	20	55.5
72	Nguyễn Hồng Nhung	98.16	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	14.5	8	20	42.5
73	Phan Thành Nghĩa	94.69	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	11	5.5	20	36.5
74	Nguyễn Khánh Nhật	98.68	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	6	7.5	20	33.5
75	Mai Ngọc Ngân	98	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	21	20	64
76	Trương Hồng Thanh	96	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	21	20	64
77	Võ Thanh Dũng	96	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	21	20	64
78	Nguyễn Chí Cường	98	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	21	20	64
79	Trần Lệ Nhã	96	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	21	20	64
80	Đinh Hồng Phi	98	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Mức 1	100%	23	21	20	64